

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 90/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Phạm Đắc S**, sinh năm 1981.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, thôn 2, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Đậu Thị H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 6, thôn 2, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Cộng hòa Séc.

Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án: Anh **Phạm Đắc S**, sinh năm 1981. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, thôn 2, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh S, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Phạm Đắc S và chị Đậu Thị H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đắc S và chị Đậu Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất được cuộc sống chung, chị H muốn anh S sang nước ngoài sống cùng chị nhưng anh S lại muốn chị H về Việt Nam chung sống. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai và cũng không liên lạc với nhau. Nay anh S và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh S, chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Mai A, sinh ngày 16/3/2018, hiện đang ở với chị H. Anh, chị thống nhất giao con Phạm Mai A cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S, chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Đắc S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Đậu Thị H hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Séc nên chị ủy quyền cho anh Phạm Đắc S thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh S nhất trí nhận sự ủy quyền của chị H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị H biết, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện, công việc anh Phạm Đắc S và chị Đậu Thị H không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đắc S và chị Đậu Thị H. Giao con chung Phạm Mai A cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Đắc S và chị Đậu Thị H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị H hiện đang cư trú tại Cộng hòa Séc. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin vắng mặt của chị H đã được Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Séc chứng thực. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của chị H là hoàn toàn tự nguyện. Anh S và chị H đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đắc S và chị Đậu Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/01/2013, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về việc ổn định cuộc sống chung. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S và chị H.

[2.2] Về con chung: Anh S và chị H có 01 con chung là Phạm Mai A, sinh ngày 16/3/2018. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con Phạm Mai A cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, chị H tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh S, chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh S tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đắc S và chị Đậu Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh S, chị H giao con chung Phạm Mai A, sinh ngày 16/3/2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, anh S không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Phạm Đắc S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0000039 ngày 07/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh S đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**